

Số: *4533*/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *21* tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên
tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17/10/2021 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 124/TTr-SNV ngày 13/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mlle*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Trung ương Đoàn TNCS HCM;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- V0,1,2,3; các Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, VX2.

03b-QĐ156

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tường Văn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THANH NIÊN
TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4533/QĐ-UBND
ngày 21 /12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Thực hiện Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 28/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; tiếp tục bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên, kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quan điểm

- a) Bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được của Chương trình phát triển thanh niên Quảng Ninh giai đoạn 2011 - 2020;
- b) Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát huy nguồn lực con người. Thanh niên phát huy vai trò là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- c) Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển thanh niên Quảng Ninh; thực hiện các cam kết khu vực và quốc tế về phát triển thanh niên mà tỉnh tham gia, ký kết.

2. Nguyên tắc

- a) Bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên của các sở, ngành, địa phương; lưu ý đến đặc thù, đặc điểm vùng, miền và dân tộc, tôn giáo của từng địa bàn, khu vực;
- b) Các sở, ngành và địa phương cụ thể hóa nội dung Chương trình thành cơ chế, chính sách phát triển thanh niên, bảo đảm phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành và cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện Chương trình;
- c) Bảo đảm phát huy vai trò, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; các đoàn thể quần chúng nhân dân; cơ sở giáo dục; gia đình, xã hội và của thanh niên;
- d) Nguồn lực thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm và đẩy mạnh xã hội hóa, huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng thế hệ thanh niên Quảng Ninh phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ.

b) Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh và hội nhập khu vực, quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện, nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên trong các cơ sở giáo dục thường xuyên được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, giáo dục pháp luật, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 90% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng ứng xử pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm; 100% thanh niên là học sinh trong các cơ sở giáo dục được trang bị kiến thức, kỹ năng về sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới; 90% thanh niên từ 18 tuổi trở lên được giáo dục kiến thức về hôn nhân và gia đình; 100% thanh niên tốt nghiệp trung học phổ thông theo chương trình giáo dục thường xuyên kết hợp học nghề trung cấp hoặc cao đẳng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Đến năm 2030, 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 90% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo đạt trình độ trung học cơ sở.

- Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số

công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hằng năm, có ít nhất 30% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp, về hội nhập quốc tế, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và chuyển đổi số, sử dụng thành thạo tin học văn phòng, ngoại ngữ ở mức độ giao tiếp trước khi tốt nghiệp.

- Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 80% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 10.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 4% và tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 3%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 80% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 80% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

d) Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 90% thanh niên ở đô thị, 70% thanh niên ở nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, ít nhất 70% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

e) Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, phần đầu 50% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

b) Chú trọng giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên trong thực hiện Chương trình.

2. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, pháp luật về thanh niên trên cơ sở Luật Thanh niên năm 2020, pháp luật có liên quan, các điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết.

b) Thực hiện các giải pháp nhằm huy động tối đa các nguồn lực phát triển thanh niên; chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù theo thẩm quyền nhằm phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng tài năng trẻ; tạo điều kiện để thanh niên tham gia xây dựng pháp luật, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí cán bộ trẻ đảm nhận các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị, nâng cao tỷ lệ cán bộ trẻ giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý các cấp, các ngành; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế - quốc phòng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật thanh niên năm 2020, Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2030 và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên.

b) Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn; trong đó, chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên tôn giáo, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo.

c) Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; trong đó, chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên;

d) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

đ) Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng, tuyên truyền phản bác thông tin sai trái của các thế lực thù địch; quản lý việc sử dụng mạng xã hội thiếu chuẩn mực, thiếu văn minh của thanh niên; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

e) Đẩy mạnh tuyên truyền đối với thanh niên Quảng Ninh đi du lịch, học tập, lao động có thời hạn tại nước ngoài thực hiện đúng các quy định về pháp luật

của nước sở tại, xây dựng hình ảnh con người Việt Nam văn minh, thân thiện và có ý chí phấn đấu, hội nhập với bạn bè thế giới.

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận, học tập miễn phí.

b) Triển khai cơ chế hợp tác giữa các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên.

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất.

5. Tổ chức đối thoại với thanh niên; thực hiện cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

a) Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp tổ chức đối thoại với thanh niên về các vấn đề liên quan đến thanh niên; giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của thanh niên thông qua hoạt động đối thoại.

b) Tạo điều kiện để thanh niên tham gia xây dựng pháp luật, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; đại diện tham gia các kỳ họp Hội đồng nhân dân thường kỳ ở các cấp, hội nghị, hội thảo, diễn đàn,... kinh tế-xã hội tại địa phương.

c) Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với gia đình và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phát triển toàn diện phù hợp với khả năng và lứa tuổi.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện Chương trình

a) Tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên; giao lưu thanh niên; tích cực, chủ động tham gia xây dựng, ký kết và thực hiện điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế về thanh niên.

b) Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

c) Khai thác, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để thực hiện Chương trình gắn với thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đề ra trong chương trình phát triển thanh niên.

7. Nguồn lực thực hiện Chương trình

a) Hàng năm, tỉnh đảm bảo nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

b) Về kinh phí:

- Đối với cấp tỉnh: Ngân sách tỉnh đảm bảo nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình thuộc nhiệm vụ các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh trong từng năm, từng giai đoạn.

- Đối với cấp huyện: Ngân sách các địa phương tự cân đối bố trí để triển khai thực hiện.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp triển khai chương trình phát triển thanh niên.

8. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Hoàn thiện hệ thống thông tin và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên tỉnh Quảng Ninh; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

9. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội

a) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ninh và các tổ chức thanh niên khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

c) Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và phát động phong trào thi đua, công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình.

b) Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn; triển khai thực hiện các đề án, dự án về phát triển thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Là đầu mối đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

d) Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

e) Hằng năm, phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức đối thoại với thanh niên.

1.2. Sở Tư pháp

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho thanh niên, đặc biệt là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên. Triển khai các đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện.

b) Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho thanh niên; gắn giáo dục pháp luật với giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa.

c) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về thanh niên trên cơ sở Luật Thanh niên năm 2020, pháp luật có liên quan, các điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết liên quan đến chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tìm hiểu, chấp hành pháp luật cho thanh niên trong thời kỳ mới.

đ) Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương, thanh niên lao động tự do và thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tham mưu lồng ghép mục tiêu, giải pháp của Chương trình phát triển thanh niên vào Chương trình phát triển giáo dục.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các địa phương triển khai chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục.

c) Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, kiến thức bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống tội phạm, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; phòng chống HIV/AIDS và tệ nạn xã hội cho thanh, thiếu niên trong ngành Giáo dục.

1.4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách tỉnh triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh trong từng năm, từng giai đoạn.

1.5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thanh niên; hỗ trợ thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số.

1.6. Trung tâm Truyền thông tỉnh

a) Chú trọng dành thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài viết để định hướng tuyên truyền Luật Thanh niên năm 2020, Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2030, giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân, hướng nghiệp, kỹ năng sống.

b) Xây dựng chuỗi các chương trình truyền thông về giáo dục đạo đức, lối sống, hướng nghiệp và kỹ năng tương lai cho thanh niên Quảng Ninh.

1.7. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình việc làm trên địa bàn tỉnh trong từng giai đoạn; hằng năm thực hiện hỗ trợ phát triển thị trường lao động gắn liền với việc xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ đối với thanh niên, cụ thể: Hỗ trợ thanh niên lập nghiệp thông qua tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tìm việc và làm việc; Hỗ trợ thanh niên khởi sự doanh nghiệp thông qua tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp, cung cấp kiến thức về quản trị doanh

nghiệp và các vấn đề liên quan khởi sự doanh nghiệp; Tổ chức cai nghiện có hiệu quả cho người mắc nghiện ma túy trong độ tuổi thanh, thiếu niên.

b) Lồng ghép mục tiêu, giải pháp của Chương trình phát triển thanh niên vào các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Chương trình việc làm đến năm 2025 và Chương trình bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

c) Tập huấn, bồi dưỡng và phát triển kỹ năng mềm, giáo dục về giới tính, hôn nhân và gia đình, sức khỏe sinh sản toàn diện cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn, tạo việc làm cho thanh niên.

1.8. Sở Văn hoá và Thể thao

a) Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình phát triển văn hóa và quy hoạch, xây dựng các khu vui chơi giải trí lành mạnh cho thanh niên.

b) Lồng ghép mục tiêu, giải pháp của Chương trình phát triển thanh niên vào các chương trình phát triển văn hoá, thể thao hàng năm và giai đoạn đến năm 2030.

c) Phối hợp xây dựng, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với xu thế, nhu cầu, sở thích của thanh niên và truyền thống, bản sắc văn hóa, chuẩn mực đạo đức của dân tộc, vùng miền.

1.9. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh và các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung:

a) Thực hiện hỗ trợ thanh niên nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và dịch vụ khoa học và công nghệ; ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

b) Triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ và khuyến khích các tổ chức tham gia hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó thanh niên là lực lượng nòng cốt.

1.10. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, huy động nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh để đầu tư phát triển thanh niên và thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030. Đồng thời lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng năm, từng giai đoạn.

1.11. Sở Y tế

a) Chủ trì triển khai thực hiện các chỉ tiêu chương trình về sức khỏe, sức khỏe sinh sản của thanh niên và vị thành niên; đảm bảo tỷ lệ thanh niên được chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các chương trình, đề án, dự

án về chăm sóc sức khỏe của Chính phủ và Bộ Y tế đối với thanh niên trên địa bàn tỉnh.

1.12. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ lãnh sự hỗ trợ thanh niên; các hoạt động hỗ trợ, trang bị kỹ năng, thông tin hội nhập quốc tế, đối ngoại thanh niên.

1.13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình phát triển thanh niên trong bảo vệ an ninh, quốc phòng.

b) Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức của thanh niên về tình hình trong nước, tình hình thế giới và những vấn đề mà các thế lực thù địch đã và đang lợi dụng thanh niên để chống phá đất nước.

c) Hỗ trợ, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh niên bộ đội xuất ngũ.

1.14. Công an tỉnh

a) Chủ trì xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, hoạt động phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; trong đó đặc biệt chú trọng đến phòng, chống tệ nạn ma túy trong thanh thiếu niên.

b) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho thanh niên trong khai thác, sử dụng thông tin trên môi trường mạng xã hội đảm bảo đúng quy định và tham gia đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

1.15. Ban Dân tộc tỉnh

a) Chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ thanh niên miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc miền núi.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên cho đồng bào dân tộc miền núi.

1.16. Các sở, ban, ngành của tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình; phát động phong trào thi đua và tổ chức công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

c) Hằng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thực hiện kiểm tra, đánh giá và báo cáo việc thực hiện Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên theo quy định.

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án của cơ quan, đơn vị.

đ) Bảo đảm kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Chương trình, đề án phát triển thanh niên.

1.17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo phân cấp quản lý.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

c) Ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

đ) Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện với thanh niên về các vấn đề của thanh niên.

e) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của địa phương và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các sở, ban, ngành liên quan.

f) Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên các cấp; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

g) Hàng năm, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức, triển khai, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của địa phương.

h) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

1.18. Đề nghị Tỉnh đoàn - Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Quảng Ninh

a) Chủ trì xây dựng Kế hoạch tổ chức đối thoại giữa đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên vào tháng 3 (Tháng Thanh niên) hằng năm.

b) Chủ trì hướng dẫn tổ chức đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên ở địa phương xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của tỉnh, của địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án về giáo dục lý tưởng, phát hiện, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của thanh niên theo yêu cầu của Trung ương và của tỉnh.

d) Phối hợp xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030.

đ) Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên công nhân.

e) Giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật; triển khai, thực hiện các chính sách, pháp luật về thanh niên.

1.19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đến các hội viên, đoàn viên của tổ chức về phòng, chống tội phạm trong thanh, thiếu niên, Luật Thanh niên năm 2020.

b) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia phối hợp và giám sát việc thực hiện Chương trình.

2. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình; chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên hàng năm và giai đoạn; trong đó cần xác định rõ từng nhiệm vụ, phân công cụ thể tổ chức, cá nhân thực hiện, thời hạn hoàn thành, đảm bảo triển khai hiệu quả các đề án, dự án, hoạt động về phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các địa phương triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc (nếu có) về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.



PHỤ LỤC
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU
CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THANH NIÊN TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Quyết định số **4533** /QĐ-UBND ngày **21/12**/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg	Chỉ tiêu của tỉnh	Đối tượng thực hiện	Trách nhiệm cụ thể	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
A	19 CHỈ TIÊU THỰC HIỆN HÀNG NĂM TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030					
I	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên					
1	Tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, giáo dục pháp luật, chính sách, pháp luật của Nhà nước	100%	100%	Thanh niên trong lực lượng vũ trang; thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức; thanh niên trong các cơ sở giáo dục thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ
2	Trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh	100%	100%	Học sinh, sinh viên	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Công an tỉnh	Tinh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương
		80%	80%	Thanh niên công nhân		
		75%	80%	Thanh niên nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo		
II	Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo					
3	Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng ứng xử pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm	100%	100%	Học sinh, sinh viên	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tinh đoàn, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các địa phương
4	Trang bị kiến thức, kỹ năng về sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tinh dục, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới	Không quy định	100%	Học sinh trong các cơ sở giáo dục	Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương



STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg	Chỉ tiêu của tỉnh	Đối tượng thực hiện	Trách nhiệm cụ thể	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
5	Giáo dục kiến thức về hôn nhân và gia đình	Không quy định	90%	Thanh niên từ 18 tuổi trở lên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tinh đoàn, Sở Y tế, các địa phương
6	Kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	Không quy định	100%	Thanh niên tốt nghiệp trung học phổ thông theo chương trình giáo dục thường xuyên kết hợp học nghề trung cấp hoặc cao đẳng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương
7	Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật	20%, đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.	30%, đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.	Thanh niên là người dân tộc thiểu số	Sở Tư pháp	Tinh đoàn, các địa phương
III	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao					
8	Giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp, về hội nhập quốc tế, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và chuyển đổi số, sử dụng thành thạo tin học văn phòng, ngoại ngữ ở mức độ giao tiếp trước khi tốt nghiệp	100%	100%	Học sinh, sinh viên	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông	Tinh đoàn, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các địa phương
9	Ý tưởng, dự án khởi nghiệp được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp	30%	30%	Học sinh, sinh viên	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tinh đoàn, Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg	Chỉ tiêu của tỉnh	Đối tượng thực hiện	Trách nhiệm cụ thể	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
10	Giải quyết việc làm	700.000 người (cả nước)	10.000 người	Thanh niên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
IV	Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên					
11	Trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS	100%	100%	Học sinh, sinh viên	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tinh đoàn, Sở Y tế, các địa phương
		Trên 90%	Trên 90%	Thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp		
		Trên 70%	Trên 70%	Đối tượng thanh niên khác		
12	Cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục;	Trên 60%	Trên 80%	Thanh niên	Sở Y tế	Tinh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương
13	Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	90%	90%	Cặp nam, nữ thanh niên	Sở Y tế	Tinh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương
14	Tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản	100%	100%	Nữ thanh niên	Sở Y tế	Tinh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương




STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg	Chỉ tiêu của tỉnh	Đối tượng thực hiện	Trách nhiệm cụ thể	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
15	Tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu	100%	100%	Học sinh, sinh viên	Sở Y tế	Tinh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương
16	Khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ cho thanh niên tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất	Trên 90%	Trên 90%	Thanh niên công nhân	Sở Y tế	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các địa phương
V	Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên					
17	Tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú	Trên 80%	Trên 90%	Thanh niên ở đô thị	Sở Văn hóa và Thể thao	Tinh đoàn, các địa phương
		70%	70%	Thanh niên ở nông thôn		
		60%	70%	Thanh niên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo		
VI	Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển KTXH và bảo vệ Tổ quốc					
18	Có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ	100%	100%	Thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Tinh đoàn, các địa phương
19	Phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia	100%	100%	Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật	Tinh đoàn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg	Chỉ tiêu của tỉnh	Đối tượng thực hiện	Trách nhiệm cụ thể	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
B	14 CHỈ TIÊU THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025					
I	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên					
1	Tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.	56%	70%	Thanh niên	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
II	Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo					
2	Đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương	72%	80%	Thanh niên trong độ tuổi phù hợp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các địa phương
3	Đạt trình độ trung học cơ sở	63%	70%	Thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các địa phương
4	Ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống	12% (so với năm 2020)	12% (so với năm 2020)	Thanh niên	Sở Khoa học và Công nghệ	Tinh đoàn, các cơ quan, đơn vị, địa phương
5	Số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì	12% (so với năm 2020)	12% (so với năm 2020)	Thanh niên	Sở Khoa học và Công nghệ	Tinh đoàn, các cơ quan, đơn vị, địa phương
6	Số làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ	8% (so với năm 2020)	8% (so với năm 2020)	Thanh niên	Sở Khoa học và Công nghệ	Tinh đoàn, các cơ quan, đơn vị, địa phương
III	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao					
7	Tư vấn hướng nghiệp và việc làm	64%	70%	Thanh niên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tinh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg	Chỉ tiêu của tỉnh	Đối tượng thực hiện	Trách nhiệm cụ thể	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
8	Đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ	48%	60%	Thanh niên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
9	Thất nghiệp, thiếu việc làm	5,6%	5%	Thanh niên ở đô thị	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
		4,8%	4%	Thanh niên ở nông thôn		
10	Được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng	56%	65%	Người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
11	Tạo việc làm ổn định	40%	40%	Thanh niên ở nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
		16%	16%	Thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch		
V	Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên					
12	Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.	45%	50%	Thanh niên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
VI	Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc					
13	Quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương	16%	50%	Thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg	Chỉ tiêu của tỉnh	Đối tượng thực hiện	Trách nhiệm cụ thể	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
14	Đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý	12%	12%	Thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ
C	14 CHỈ TIÊU THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030					
I	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên					
1	Tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng	Trên 70%	Trên 90%	Thanh niên	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
II	Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo					
2	Đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương	80%	90%	Thanh niên trong độ tuổi phù hợp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các địa phương
3	Đạt trình độ trung học cơ sở	70%	90%	Thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các địa phương
4	Ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống	15% (so với năm 2020)	15% (so với năm 2020)	Thanh niên	Sở Khoa học và Công nghệ	Tinh đoàn, các cơ quan, đơn vị, địa phương
5	Số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì	15% (so với năm 2020)	15% (so với năm 2020)	Thanh niên	Sở Khoa học và Công nghệ	Tinh đoàn, các cơ quan, đơn vị, địa phương
6	Số làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ	10% (so với năm 2020)	10% (so với năm 2020)	Thanh niên	Sở Khoa học và Công nghệ	Tinh đoàn, các cơ quan, đơn vị, địa phương

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg	Chỉ tiêu của tỉnh	Đối tượng thực hiện	Trách nhiệm cụ thể	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
III	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao					
7	Tư vấn hướng nghiệp và việc làm	80%	90%	Thanh niên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương
8	Đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ	60%	80%	Thanh niên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
9	Thất nghiệp, thiếu việc làm	Dưới 7%	Dưới 4%	Thanh niên ở đô thị	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
		Dưới 6%	Dưới 3%	Thanh niên ở nông thôn		
10	Bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng	70%	80%	Người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
11	Tạo việc làm ổn định	50%	50%	Thanh niên ở nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
		20%	20%	Thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch		
V	Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên					
12	Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.	50%	70%	Thanh niên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương



STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg	Chỉ tiêu của tỉnh	Đối tượng thực hiện	Trách nhiệm cụ thể	
					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
VI	Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc					
13	Quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương	20%	50%	Thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ
14	Đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý	15%	15%	Thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ